

UỶ BAN NHÂN DÂN  
Tỉnh Thái Nguyên

\*\*\*\*\*

Số: **1456**/2002/QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

Ndv35b

Thái Nguyên, ngày **21** tháng 5 năm 2002

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**V/v Ban hành Quy định về thẩm định các dự án đầu tư trực tiếp**  
**nước ngoài tại tỉnh Thái Nguyên .**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;
- Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt nam ngày 12/11/1996; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 09/6/2000; Nghị định 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ Quyết định số 53/TTg ngày 26/3/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp khuyến khích đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 233/1998/QĐ-TTg ngày 01/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân cấp cấp giấy phép đầu tư đối với các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tại công văn số 402/ĐN-KH ngày 10/5/2002,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về thẩm định các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2:** Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện theo đúng trình tự và nội dung tại bản quy định này.

- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3:** - Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành liên quan,

Trưởng ban Ban Tư vấn, các thành viên Ban tư vấn thẩm định dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài và các nhà đầu tư chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ
- TT HĐND tỉnh
- Như Điều 3 (T.hiện)
- Chủ tịch & các PCT
- Lãnh đạo VP (A.Khanh,Hiển)
- Các Sở: KHĐT;TMDL; CN
- ĐC; KHCN&MT; NN&PTNT;
- XD; Công an tỉnh; Tư pháp;
- Lưu VP,SXKD,TH,NV

(V) *[Handwritten signature]*

**TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**CHỦ TỊCH**



**Lương Đức Tính**

**QUY ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC THẨM ĐỊNH CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP**  
**NƯỚC NGOÀI TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1456/2002/QĐ-UB ngày 21/5/2002  
của UBND tỉnh)

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Đối tượng dự án cần thẩm định**

- Đối với các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (sau đây gọi tắt là dự án FDI) đầu tư vào địa bàn tỉnh Thái Nguyên, không thuộc diện dự án đăng ký cấp Giấy phép đầu tư, thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư của UBND tỉnh Thái Nguyên thì cần thẩm định dự án theo nội dung Điều 5 của Bản Quy định này.

- Đối với các dự án FDI thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thủ tướng Chính phủ thì do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định. Trong trường hợp này, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổ chức việc lấy ý kiến của các ngành trong tỉnh về các vấn đề liên quan và trực tiếp tham mưu UBND tỉnh trình hồ sơ dự án lên Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định cấp Giấy phép đầu tư.

**Điều 2: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ dự án**

Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên, là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hợp tác đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ dự án và tổ chức việc thẩm định dự án đối với các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đầu tư vào địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Riêng đối với các dự án FDI đầu tư vào các Khu Công nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh thì thực hiện theo Quyết định số 3044/2001/QĐ-UB ngày 08/8/2001 của UBND tỉnh.

**Điều 3: Yêu cầu của công tác thẩm định dự án**

Việc thẩm định dự án FDI phải đảm bảo thực hiện theo cơ chế "Một cửa, Một đầu mối", đảm bảo thời gian quy định của Quy trình cấp Giấy phép đầu

tư của tỉnh, đảm bảo thực hiện theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và theo quy định của pháp luật có liên quan.

**CHƯƠNG II**  
**HỒ SƠ DỰ ÁN VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN**

**Điều 4: Hồ sơ dự án thẩm định cấp Giấy phép đầu tư**

1. Hồ sơ dự án thẩm định cấp Giấy phép đầu tư gồm:

- 1/. Đơn xin cấp Giấy phép đầu tư;
- 2/. Hợp đồng liên doanh và Điều lệ Doanh nghiệp liên doanh hoặc Điều lệ Doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc Hợp đồng hợp tác kinh doanh;
- 3/. Giải trình kinh tế - kỹ thuật;
- 4/. Văn bản đảm bảo tính pháp lý xác nhận tư cách pháp lý, tình hình tài chính của các Bên liên doanh, các Bên hợp doanh, Nhà đầu tư nước ngoài;
- 5/. Các tài liệu liên quan đến chuyển giao công nghệ (nếu có).

2. Hồ sơ dự án được lập bằng tiếng Việt và lập thành 12 bộ đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ và 08 bộ đối với các dự án thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh, trong đó ít nhất có 01 bộ gốc.

**Điều 5. Nội dung thẩm định dự án đầu tư**

Nội dung thẩm định dự án cấp giấy phép đầu tư gồm:

- 1. Tư cách pháp lý, năng lực tài chính của nhà đầu tư nước ngoài và Việt Nam.
- 2. Mức độ phù hợp của dự án với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
- 3. Lợi ích kinh tế - xã hội :
  - Khả năng tạo năng lực sản xuất mới, ngành nghề mới và sản phẩm mới;
  - Mở rộng thị trường;
  - Khả năng tạo việc làm cho người lao động;
  - Lợi ích kinh tế của dự án;
  - Các khoản nộp ngân sách...
- 4. Trình độ kỹ thuật và công nghệ áp dụng, sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái.

97

5. Tính hợp lý của việc sử dụng đất, định giá tài sản góp vốn của Bên Việt Nam (nếu có).

### **Điều 6: Thẩm định điều chỉnh Giấy phép đầu tư**

1. Hồ sơ xin điều chỉnh Giấy phép đầu tư gồm có:

- Đơn xin điều chỉnh Giấy phép đầu tư;
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị Doanh nghiệp liên doanh hoặc Thoả thuận của các Bên hợp doanh hoặc đề nghị của Nhà đầu tư nước ngoài về các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Giấy phép đầu tư;
- Báo cáo tình hình thực hiện dự án.

2. Trường hợp điều chỉnh Giấy phép đầu tư liên quan đến việc thay đổi mục tiêu sản xuất kinh doanh, sử dụng đất đai, công nghệ áp dụng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường sinh thái thì phải tổ chức thẩm định việc điều chỉnh Giấy phép đầu tư.

3. Trường hợp việc điều chỉnh Giấy phép đầu tư vượt quá thẩm quyền của UBND tỉnh thì UBND tỉnh cho ý kiến và đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định việc điều chỉnh Giấy phép đầu tư đó.

4. Các trường hợp điều chỉnh Giấy phép đầu tư khác nằm ngoài nội dung như mục 2 và mục 3 trên đây của điều này thì thực hiện việc đăng ký điều chỉnh Giấy phép đầu tư.

### **Điều 7: Thời gian và Quy trình thẩm định dự án FDI**

1. Thời gian và Quy trình thẩm định dự án cấp Giấy phép đầu tư:

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận hồ sơ hợp lệ, hoàn thành việc thẩm định dự án và cấp Giấy phép đầu tư.
- Quy trình thẩm định dự án cấp Giấy phép đầu tư thực hiện theo Quy trình tại Quyết định số 4457/2001/QĐ-UB ngày 16/11/2001 của UBND tỉnh.

2. Thời gian và Quy trình thẩm định điều chỉnh Giấy phép đầu tư:

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận hồ sơ hợp lệ, hoàn thành việc thẩm định và cấp Giấy phép điều chỉnh.
- Quy trình thẩm định điều chỉnh Giấy phép đầu tư thực hiện theo Quy trình tại Quyết định số 4457/2001/QĐ-UB ngày 16/11/2001 của UBND tỉnh.

**Điều 8: Trách nhiệm của các Sở, Ngành trong việc thẩm định dự án**

Trách nhiệm của các Sở, Ngành trong việc thẩm định dự án FDI như sau:

1/. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thẩm định tư cách pháp lý và năng lực tài chính của các nhà đầu tư nước ngoài, xem xét mức độ phù hợp của dự án đối với quy hoạch thu hút đầu tư nước ngoài của tỉnh và đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

2/. Sở Tài chính - Vật giá có trách nhiệm xác định giá trị tài sản góp vốn liên doanh của Bên đối tác Việt Nam trong dự án liên doanh (nếu có), xem xét các vấn đề liên quan đến phương án đền bù và giải phóng mặt bằng, xem xét các vấn đề liên quan đến hiệu quả về mặt tài chính của phương án sản xuất kinh doanh của dự án.

3/. Sở Địa chính có trách nhiệm xem xét các vấn đề liên quan đến việc sử dụng đất đai của dự án.

4/. Sở Công nghiệp có trách nhiệm xem xét các vấn đề liên quan đến việc quản lý sử dụng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh, xem xét các vấn đề liên quan đến an toàn công nghiệp theo quy định của pháp luật.

5/. Sở Khoa học Công nghệ Môi trường có trách nhiệm xem xét các vấn đề liên quan đến việc quản lý môi trường và các vấn đề về công nghệ, thiết bị và chuyển giao công nghệ.

6/. Sở Xây dựng có trách nhiệm xem xét các vấn đề liên quan đến việc quản lý quy hoạch kiến trúc và xây dựng.

7/. Sở Thương mại - Du lịch có trách nhiệm xem xét các vấn đề liên quan đến việc quản lý xuất nhập khẩu và mở rộng thị trường.

8/. Sở quản lý ngành có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đầu tư có trách nhiệm xem xét mức độ phù hợp của mục tiêu sản xuất kinh doanh và lợi ích kinh tế của dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với quy hoạch phát triển ngành.

**CHƯƠNG III  
KINH PHÍ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN****Điều 9: Kinh phí thẩm định dự án**

1. Kinh phí để chi cho việc thẩm định dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài do ngân sách tỉnh cấp. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng với Sở Tài chính - Vật giá xác định các nội dung chi và mức chi trình UBND tỉnh quyết định để thực hiện.

49

### **Điều 10: Việc cấp phát và quyết toán kinh phí**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào khả năng thu hút các dự án đầu tư nước ngoài để lập kế hoạch khoản kinh phí này trình UBND tỉnh phê duyệt trong năm kế hoạch, tổ chức thực hiện và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

- Căn cứ vào kế hoạch được duyệt, Sở Tài chính - Vật giá có trách nhiệm cấp kinh phí để chi theo khối lượng công việc và hướng dẫn Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện việc thanh quyết toán.

## **CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 11. Điều khoản thi hành**

- Ban Tư vấn thẩm định dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài của tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện bản Quy định này.

- Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc cần sửa đổi hoặc bổ sung, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định.

**T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*  
**Lương Đức Tính**